

Bản án số: 45/2026/DS-PT
Ngày 20 – 01 – 2026
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phan Công Trí

Các Thẩm phán: Ông Phùng Văn Định

Bà Tiêu Hồng Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Công Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Màu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 388/2025/TLPT-DS, ngày 20/10/2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 111/2025/DS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh Cà Mau bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 534/2025/QĐ-PT ngày 03 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Võ Kim T**, sinh năm 1973.

Căn cước công dân: 096173004665; cấp ngày: 14/08/2021; nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; SĐT: 0948104410.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Trần Phước N**, sinh năm 1969 (Văn bản ủy quyền ngày 14/5/2025) (có mặt).

Căn cước công dân số: 096069011940; cấp ngày 14/08/2021; nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Cùng địa chỉ: Khóm E, xã C, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Phan Tuấn A, sinh năm 1978.

Căn cước công dân: 0910780186776; cấp ngày: 25/08/2021; nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

*Người đại diện theo uỷ quyền của ông Phan Tuấn A: Bà **Phạm Thị T1**, sinh năm 1984 (Văn bản uỷ quyền ngày 29/8/2025)(có mặt).*

2.2. Bà **Phạm Thị T1**, sinh năm 1984 (có mặt).

Căn cước số: 096184010012; cấp ngày: 15/01/2025; nơi cấp: Bộ C.

Cùng địa chỉ: Khóm E, xã C, tỉnh Cà Mau.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ông **Trần Minh T2**, sinh năm 1977 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm E, xã C, tỉnh Cà Mau.

3.2. **Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 – Cà Mau** (vắng mặt).

Trụ sở: Khóm A, xã T, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo pháp luật: Lý Minh T3 – Chức vụ: Trưởng phòng.

4. *Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị đơn ông A, bà T1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông T2: Ông **Biện Công N1** – Luật sư Văn phòng L thuộc Đoàn luật sư tỉnh C (có mặt).*

- *Người kháng cáo: Bị đơn ông Phan Tuấn A, bà Phạm Thị T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Minh T2.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn bà Võ Kim T trình bày:

Vào ngày 03/02/2022 âm lịch, bà T có cho bà Phạm Thị T1 và ông Phan Tuấn A mượn số tiền 360.000.000 đồng. Tòa án giải quyết buộc bà T1 và ông Tuấn A trả cho bà số tiền 360.000.000 đồng. Sau khi bản án có hiệu lực, bà yêu cầu thi hành đối với bản án nêu trên. Cơ quan Thi hành án dân sự huyện P ban hành Quyết định Thi hành án theo yêu cầu số 761, ngày 19/4/2024, yêu cầu bà T1 và ông Tuấn A nộp trả cho bà số tiền 360.000.000 đồng và lãi suất chậm thi hành án. Tuy nhiên bà Phạm Thị T1 và ông Phan Tuấn A không trả nợ mà có hành vi tẩu tán tài sản cụ thể: Vào ngày 15/5/2024, bà Phạm Thị T1 và ông Phan Tuấn A đã ký hợp đồng mua bán sang tên tàu cá số đăng ký CM-97831-TS, Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số No 210126 do C1 – Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh C cấp ngày 23/3/2021, do bà Phạm Thị T1 đứng tên chủ tàu cho ông Trần Minh T2. Nay, bà T yêu cầu tuyên bố hợp đồng mua bán tàu cá giữa bà Phạm Thị T1, ông Phan Anh T4 với ông Trần Minh T2 vô hiệu.

Theo bị đơn bà Phạm Thị T1 trình bày:

Trước đây, bà có nợ tiền của bà Võ Kim T và đã được Tòa án nhân dân huyện Phú Tân ban hành bản án buộc bà và ông Phan Tuấn A trả cho bà T số tiền 360.000.000 đồng. Sau khi bản án có hiệu lực, bà T có yêu cầu thi hành án và hai bên thỏa thuận trả nợ tại Cơ quan thi hành nhưng không thành. Đối với tàu cá bà mua từ năm 2019, vào ngày 15/5/2024, bà và ông Phan Tuấn A có ký kết hợp đồng mua bán tàu cá cho ông Trần Minh T2 (ông T2 là anh rể của bà T1) số tiền

bán bao nhiêu bà không nhớ, tàu cá do bà đứng tên. Nay tàu đã bán cho ông T2, bà không có ý kiến gì.

Theo bị đơn ông Phan Tuấn A trình bày:

Ông thống nhất với ý kiến của bà T1. Việc ông và bà T1 có ký kết hợp đồng mua bán tàu cá cho ông T2 về thời gian và số tiền bao nhiêu ông không nhớ. Nay, nguyên đơn yêu cầu tuyên bố hợp đồng mua bán giữa ông và bà T1 với ông T2, ông không có ý kiến gì.

Theo người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Minh T2 trình bày:

Trước đây vào năm 2021, ông có mua tàu cá của bà T1 và ông Tuấn A với giá 200.000.000 đồng. Sau khi nghe tin bà T1 và ông Tuấn A nợ nhiều người, nên vào ngày 15/5/2024, giữa ông với bà T1 và ông Tuấn A có ký kết hợp đồng mua bán, có chứng thực tại phòng Công chứng. Việc ông mua hoàn toàn hợp pháp vì khi ông mua không có cơ quan nào kê biên hoặc ngăn cản việc mua bán. Nay, ông không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn tuyên bố hợp đồng vô hiệu.

Từ nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 111/2025/DS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Kim T. Tuyên bố hợp đồng mua bán tàu cá lập ngày 15/5/2024 giữa ông Phan Tuấn A và bà Phạm Thị T1 với ông Trần Minh T2 là vô hiệu.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/8/2025, bị đơn ông A, bà T1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Minh T2 cùng kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số: 111/2025/DS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh Cà Mau yêu cầu không chấp nhận toàn bộ khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn ông A, bà T1, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Minh T2 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa:

- *Về việc chấp hành pháp luật tố tụng:* Từ khi thụ lý đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử; Thư ký và các đương sự thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông A, bà T1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Minh T2; Áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 111/2025/DS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh Cà Mau. Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét đơn kháng cáo của bị đơn ông A, bà T1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Minh T2 hợp lệ. Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau thụ lý và giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm, quy định tại Điều 272, Điều 273, Điều 276, Điều 278, Điều 280 và Điều 285 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn bà Võ Kim T yêu cầu tuyên bố hợp đồng mua bán tàu cá giữa ông Phan Tuấn A, bà Phạm Thị T1 với ông Trần Minh T2 ngày 15 tháng 5 năm 2024 vô hiệu.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn ông Phan Tuấn A, bà Phạm Thị T1:

[3.1] Bị đơn ông Phan Tuấn A, bà Phạm Thị T1 với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Minh T2 thừa nhận các bên có ký kết hợp đồng mua bán tàu cá ngày 15/5/2024, được công chứng tại Văn phòng Công chứng Đất Mũi. Đồng thời, đương sự cung cấp bản hợp đồng (bút lục 52-54), thuộc tình tiết sự kiện không phải chứng minh, theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3.2] Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2024/DS-ST ngày 21/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau buộc bị đơn ông Phan Tuấn A, bà Phạm Thị T1 phải trả tiền vay cho bà Võ Kim T 360.000.000 đồng. Bà T, ông A và bà T1 đều thừa nhận sự việc này, thuộc tình tiết sự kiện không phải chứng minh, theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3.3] Sau khi bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật, bà T yêu cầu thi hành án và được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau ban hành Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 761 ngày 19/4/2024 yêu cầu ông Tuấn A, bà T1 tự nguyện thanh toán 360.000.000 đồng cho bà T. Như vậy, tại thời điểm ngày 19/4/2024, ông Tuấn A và bà T1 đã xác định được nghĩa vụ của ông, bà phải trả cho bà T số tiền 360.000.000 đồng và lãi suất chậm thi hành án theo quy định.

[3.4] Xét hợp đồng mua bán tàu cá giữa ông Phan Tuấn A, bà Phạm Thị T1 với ông Trần Minh T2 được ký kết và công chứng ngày 15/5/2024 là sau thời điểm ông Tuấn A, bà T1 phải thực hiện nghĩa vụ theo Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2024/DS-ST ngày 21/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

[3.5] Từ những phân tích trên, Tòa án cấp sơ thẩm xác định hợp đồng mua bán tàu cá ngày 15/5/2024 giữa ông Tuấn A, bà T1 với ông T2 là giả tạo nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ cho bà T là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 124 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Phan Tuấn A và bà Phạm Thị T1.

[4] Xét kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Minh T2:

[4.1] Như nhận định tại tiểu mục [3.1], là tình tiết sự kiện không phải chứng minh, theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4.2] Ông T2 cho rằng ông nhận chuyển nhượng tàu cá của ông Tuấn A và bà T1 từ năm 2021 đến năm 2024 mới làm hợp đồng mua bán tàu cá và công chứng tại Văn phòng C2. Tuy nhiên, giữa ông T2 với bà T1, ông Tuấn A có mối quan hệ thân thích (ông T2 là anh rể của bà T1), nên lời khai của đương sự không khách quan. Ngoài lời trình bày, các đương sự không có chứng cứ nào khác chứng minh có giao dịch mua bán tàu cá diễn ra vào năm 2021. Cho nên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Trần Minh T2.

[5] Bị đơn ông Phan Tuấn A, bà Phạm Thị T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Minh T2 kháng cáo, nhưng không có cơ sở, căn giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[6] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[7] Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn ông Phan Tuấn A, bà Phạm Thị T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Minh T2 không được chấp nhận kháng cáo, nên mỗi người phải chịu 300.000 đồng, theo quy định tại khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Các quan điểm đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 124 và Điều 131 của Bộ luật Dân sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Phan Tuấn A, bà Phạm Thanh T5 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Minh T2.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 111/2025/DS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Kim T. Tuyên bố hợp đồng mua bán tàu cá lập ngày 15/5/2024 giữa ông Phan Tuấn A, bà Phạm Thị T1 với ông Trần Minh T2 vô hiệu.

2. Về án phí dân sự:

2.1. Án phí sơ thẩm:

Buộc bị đơn ông Phan Tuấn A và bà Phạm Thị T1 phải chịu án phí sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Bà Võ Kim T được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004199 ngày 06/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (Nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 – Cà Mau).

2.2. Án phí phúc thẩm:

Buộc bị đơn ông Phan Tuấn A và bà Phạm Thị T1, mỗi người phải chịu án phí phúc thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Ông Phan Tuấn A và bà Phạm Thị T1 đã nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0011688 ngày 29/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí. Ông Tuấn A và bà T1 còn phải nộp tiếp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Minh T2 phải chịu án phí phúc thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Ông Trần Minh T2 đã nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0011687 ngày 29/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí.

3. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TPT-TANDTC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- TAND khu vực 3, tỉnh Cà Mau;
- PTHADS khu vực 3, tỉnh Cà Mau;
- Dương sự;
- Lưu, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Phan Công Trí